

Số: 239/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân
và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý
số: 208/2024/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công
nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:**

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1979; nơi thường trú: P1404, nhà B, khu đô thị
N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; chỗ ở: DM4-03 đất làng N, phường V,
quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh Phạm Xuân Đ, sinh năm 1977; nơi thường trú: P1404, nhà B, khu đô
thị N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; chỗ ở: DM4-03 đất làng N, phường
V, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/4/2024, các đương sự
đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn
bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Xuân Đ kết hôn trên
cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2003 tại Ủy ban nhân dân
phường V, thị xã H, tỉnh Hà Tây. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh
phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng

quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Hai bên đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chúng tôi xác định tình cảm, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Xuân Đ cùng xác nhận có 02 con chung là:

1. Phạm Trí N, sinh ngày 18/9/2004.
2. Phạm Huyền C, sinh ngày 27/9/2008.

Khi ly hôn chị H và anh Đ thống nhất thoả thuận:

Cháu Phạm Trí N đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện đang đi học đại học nên cháu ở với ai là do cháu quyết định. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung là Phạm Huyền C, sinh ngày 27/9/2008 cho anh Phạm Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Xuân Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Xuân Đ thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Xuân Đ cùng xác nhận có 02 con chung là:

1. Phạm Trí N, sinh ngày 18/9/2004.
2. Phạm Huyền C, sinh ngày 27/9/2008.

Khi ly hôn chị H và anh Đ thống nhất thoả thuận:

Cháu Phạm Trí N đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện đang đi học đại học nên cháu ở với ai là do cháu quyết định. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung là Phạm Huyền C, sinh ngày 27/9/2008 cho anh Phạm Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất, công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về lệ phí:** Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai số 0015114 ngày 08/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Tiến Khoa